

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~131~~ /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 4 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thực hiện Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa”;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Thiệu Đô phục vụ cho sinh hoạt của cán bộ và công nhân Nhà máy May tại xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, ngày 24/02/2016 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 322/TTr- STNMT ngày 23/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Nhà máy May thuộc Công ty TNHH Thiệu Đô, địa chỉ tại: xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung sau đây:

1. **Mục đích khai thác, sử dụng:** Phục vụ cho sinh hoạt của cán bộ và công nhân.

2. **Vị trí công trình khai thác, sử dụng:** Nằm trong khuôn viên Nhà máy May thuộc Công ty TNHH Thiệu Đô tại xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa.

3. **Tầng chứa nước khai thác:** thuộc Hệ tầng trầm tích Pleistocen (qp).

4. **Tổng số giếng khai thác:** 01 giếng.

5. **Tổng lượng nước khai thác, sử dụng:** 160 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm (năm năm), kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh ký giấy phép.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Lưu lượng (m ³ /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến					
01	570630	2197375	31	38	160	10	3,0	11,6	Pleistocen

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Thiệu Đô:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định:

+ Quan trắc mực nước: ít nhất 6 (sáu) ngày một lần đối với các tháng mùa mưa và 3 (ba) ngày một lần đối với các tháng mùa khô;

+ Quan trắc lưu lượng: quan trắc liên tục lưu lượng nước khai thác qua đồng hồ đo lưu lượng tại vị trí giếng khai thác.

+ Quan trắc chất lượng nước: tối thiểu sáu (06) tháng/lần, lấy 01 (một) mẫu vào giữa mùa khô và 1 (một) mẫu vào giữa mùa mưa; thông số quan trắc theo quy định QCVN 09:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ngầm.

+ Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác:

+ Bảo vệ nghiêm ngặt khu vực giếng khai thác, không để các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm, trong phạm vi 30m, kể từ miệng giếng;

+ Hạn chế các hoạt động phát sinh nguồn gây ô nhiễm, phá hủy lớp phủ bảo vệ tầng chứa nước (theo sơ đồ bố trí công trình khai thác nước).

4. Tuân thủ QCVN 09:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ngầm; Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt, trước khi đưa vào sử dụng.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thiệu Hóa (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định trên;

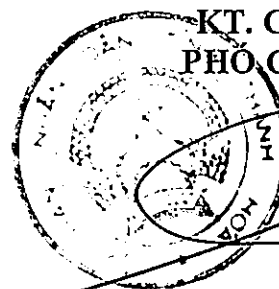
7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép (-11,6m) hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước khai thác thì đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Công ty TNHH Thiệu Đô được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43, Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Thiệu Đô còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Thiệu Đô;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Thiệu Hóa;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền